

Số: **812** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **22** tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc
thẩm quyền của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã
tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số:.....501.....
	Ngày:..05/5.....
	Chuyển:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 268/TTr-STTTT ngày 11 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 (kèm theo).

Điều 2. Các sở, ban, ngành, UBND các cấp có trách nhiệm rà soát, cập nhật vào Danh mục Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND tỉnh ban hành khi có sự thay đổi.

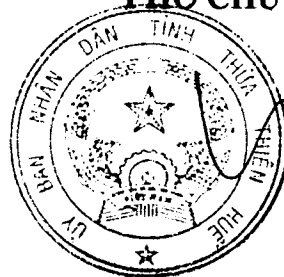
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, PCVP N.Đ.Bách;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ



**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4
NĂM 2016 CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 22/4/2016
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính
UBND TỈNH	
I	Lĩnh vực Kinh tế
1.	Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với tổ chức đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh.
2.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp đang sử dụng đất.
3.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo
4.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất an ninh, quốc phòng.
5.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu công trình có sử dụng đất.
6.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX Nông nghiệp
7.	Cấp phép khai thác khoáng sản
8.	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
9.	Cấp phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
10.	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
11.	Cấp gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
12.	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
13.	Đóng cửa mỏ khoáng sản
14.	Cấp phép thăm dò khoáng sản
15.	Cấp gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
16.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản
17.	Cấp giấy chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
18.	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
19.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

20.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất
21.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
22.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
23.	Cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước
24.	Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước
25.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, rừng sản xuất là rừng trồng đối với trường hợp tổ chức sử dụng đất không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, rừng sản xuất là rừng trồng
26.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
27.	Cấp đổi Giấy chứng nhận do tách thửa hoặc hợp thửa
SỞ GIÁO DỤC	
I	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo
1.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
2.	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
3.	Thành lập trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
4.	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
5.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện
6.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
7.	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
8.	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia
9.	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia
10.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
11.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học
12.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (<i>Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên</i>)

	<i>thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)</i>
13.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
14.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
15.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
16.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
17.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
18.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
19.	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
I	Lĩnh vực Khoa học
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
2.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ
3.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ
4.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ
5.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ
6.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ
7.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ
8.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ

9.	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực
10.	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất
11.	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
12.	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
13.	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
14.	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
15.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
16.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
18.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh
19.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh
20.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất
21.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát
22.	Thủ tục Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước
II	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân
23.	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.

24.	Cấp giấy phép sử dụng máy X-quang chẩn đoán trong y tế
25.	Gia hạn giấy phép sử dụng máy X-quang chẩn đoán trong y tế
26.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng máy X-quang chẩn đoán trong y tế
27.	Cấp lại giấy phép sử dụng máy X-quang chẩn đoán trong y tế (trong trường hợp giấy phép bị rách, nát, mất)
28.	Cấp/cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
III	Lĩnh vực Công nghệ
29.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (đối với trường hợp công nghệ thuộc dự án đầu tư không do Thủ tướng chấp thuận đầu tư)
30.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ (đối với trường hợp công nghệ thuộc dự án đầu tư không do Thủ tướng chấp thuận đầu tư)
31.	Thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư ở giai đoạn xem xét cấp phép đầu tư
IV	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
32.	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
33.	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
V	Lĩnh vực Đo lường chất lượng
34.	Kiểm định, Đo lường đối với các phương tiện đo thuộc danh mục phải kiểm định nhà nước.
35.	Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu
36.	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
37.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập - bên thứ ba)
38.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh - bên thứ nhất)
39.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (trường hợp công bố hợp quy dựa

	trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy- bên thứ ba)
40.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh - bên thứ nhất)
41.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
42.	Tiếp nhận Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
43.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
44.	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn trong nhập khẩu
SỞ TƯ PHÁP	
I	Lĩnh vực Hành chính Tư pháp
1.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2.	Đăng ký lại việc sinh có có yếu tố nước ngoài
3.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài
4.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
5.	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ có yếu tố nước ngoài
6.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 đối với Công dân Việt Nam (người có yêu cầu nộp trực tiếp)
7.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 (nộp ủy quyền)
8.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 đối với người nước ngoài đang tạm trú tại Thừa Thiên Huế, Việt Nam (người có yêu cầu nộp trực tiếp)
9.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2
II	Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp
10.	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
11.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
12.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề

	luật sư
13.	Tạm ngừng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
14.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, bị sáp nhập)
15.	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
16.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
17.	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư/nội dung đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân
18.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
19.	Hợp nhất công ty luật
20.	Sáp nhập công ty luật
21.	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành công ty luật
22.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư)
23.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (đối với người được miễn tập sự nghề luật sư)
24.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư
25.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
26.	Đăng ký thành lập văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư
SỞ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
I	Lĩnh vực Quản lý công trình xây dựng
1.	Tham gia ý kiến thiết kế cơ sở dự án nhóm B, nhóm C, điều chỉnh bổ sung TKCS công trình thủy lợi, đê điều
2.	Thẩm định, Phê duyệt BCKTKT, KHĐT các dự án thuộc chuyên ngành quản lý đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp
3.	Thẩm tra thiết kế đối với các công trình xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT sử dụng nguồn vốn ngân sách
4.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.
II	Lĩnh vực Kế hoạch - Tài chính

5.	Phê duyệt thiết kế - dự toán các mô hình khuyến nông, khuyến ngư, các công trình khai hoang, phục hoá, trồng cây lương thực, rau màu, mô hình thủy sản (nguồn vốn ngân sách)
6.	Phê duyệt dự toán các chương trình tập huấn, quản lý, mua sắm trang thiết bị... sử dụng kinh phí ngân sách thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý
III	Lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y
7.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y
8.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y
9.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cơ sở kinh doanh thuốc và chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản
IV	Lĩnh vực Thủy sản
10.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
11.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
12.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá - Đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu
13.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá - Đối với tàu cá đóng mới
14.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá - Đối với tàu cá cải hoán
15.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
17.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
18.	Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
19.	Cấp sổ thuyền viên tàu cá
20.	Cấp Giấy phép khai thác thủy sản
21.	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản
22.	Cấp đổi, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản
V	Lĩnh vực Trồng trọt
23.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả, chè an toàn
24.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả, chè an toàn

VI	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật
25.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
26.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
27.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
I	Lĩnh vực Đất đai
1.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
2.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
4.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
5.	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
6.	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
7.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
8.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
9.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
10.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

11.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
12.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất
13.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
14.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
15.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
16.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
17.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
18.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
19.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
20.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
II	Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản
21.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản
22.	Xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
23.	Xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
24.	Xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản

25.	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
26.	Xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản
27.	Xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
28.	Xin cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.
29.	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
30.	Xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
31.	Xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
32.	Thẩm định và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản
33.	Xin đóng cửa mỏ
III	Tài nguyên nước
34.	Thủ tục đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất.
35.	Thủ tục đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất.
36.	Thủ tục đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.
37.	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.
THANH TRA TỈNH	
I	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại tố cáo
1.	Thủ tục xử lý đơn thư
2.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
1. SỞ Y TẾ	
I	Khám bệnh, chữa bệnh
1.	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
2.	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ gia đình đối với trạm y tế cấp xã
3.	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016
4.	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

	từ ngày 01/01/2016
5.	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
6.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện công lập trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
7.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
8.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
9.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
10.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
11.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
12.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
13.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
14.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
15.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
16.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa
17.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
18.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
19.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
20.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

21.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
22.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
23.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã
24.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
25.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
26.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
27.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
28.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
29.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
30.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)
31.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm a Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 (Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng hết hạn và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên)
32.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 2

	Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT (Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do bị hỏng, mất và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế)
33.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT(Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do thay đổi tên cơ sở y tế và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế)
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học bị hỏng, bị mất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
35.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học do thay đổi tên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
36.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học hết hạn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
37.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng
38.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT(Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do hết thời hạn cấp lại)
39.	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
40.	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
III	Lĩnh vực Dược - Mỹ Phẩm – Y Học Cổ truyền
41.	Bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
42.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược
43.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
44.	Cấp giấy chứng nhận “thực hành tốt nhà thuốc”
45.	Cấp giấy chứng nhận “thực hành tốt phân phối thuốc”
46.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề vắc xin, sinh phẩm y tế
47.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
48.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dược

49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
50.	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc
51.	Công bố sản phẩm Mỹ phẩm
52.	Đăng ký Hội thảo giới thiệu thuốc
53.	Đăng ký sản xuất thuốc trong nước thuộc danh mục phụ lục 1 quy chế đăng ký thuốc
54.	Duyệt dự trữ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc
55.	Nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch
56.	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thông tin, quảng cáo mỹ phẩm; hồ sơ đăng ký hội thảo/tổ chức sự kiện giới thiệu mỹ phẩm
57.	Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
SỞ NGOẠI VỤ	
I	Lĩnh vực hoạt động di trú của công dân Việt Nam ra nước ngoài
1.	Thủ tục xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	
I	Lĩnh vực đường bộ
1.	Cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ
2.	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
3.	Đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định
4.	Công bố tuyến vận tải khách cố định mới (tuyến nội tỉnh, tuyến dưới 1000km).
5.	Đăng ký khai thác vận tải khách theo tuyến cố định lần đầu
6.	Đăng ký bổ sung xe vào tuyến vận tải khách cố định
7.	Thay xe khai thác trên tuyến vận tải khách cố định
8.	Ngừng khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định
9.	Cấp đổi sổ nhật trình chạy xe ô tô vận tải khách theo tuyến cố định
10.	Cấp mới Giấy phép lái xe (GPLX)

11.	Xác minh Giấy phép lái xe (Đối với trường hợp đổi, cấp lại, nâng hạng GPLX không trực tiếp quản lý).
12.	Đổi GPLX do ngành Giao thông vận tải cấp (Kể cả đổi GPLX do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995)
13.	Đổi GPLX (hoặc bằng lái xe) của nước ngoài cấp cho người nước ngoài (kể cả người nước ngoài gốc Việt) cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam
14.	Đổi GPLX đối với giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cho người Việt Nam
15.	Đổi GPLX Quân sự do Bộ quốc phòng cấp cho quân nhân
16.	Đổi GPLX do ngành Công an cấp từ ngày 31/7/1995
17.	Đổi GPLX cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam
18.	Cấp lại GPLX bị mất
19.	Cấp lại GPLX hết hạn sử dụng
20.	Cấp lại Giấy phép lái xe đối với người bị tước quyền sử dụng GPLX không thời hạn sau 1 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng GPLX.
21.	Cấp giấy di chuyển quản lý GPLX
22.	Cấp Giấy phép xe tập lái
23.	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu
24.	Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (cấp có thời hạn)
25.	Đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
26.	Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
27.	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố
28.	Sang tên, di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
29.	Đăng ký, sang tên chủ sở hữu cho XMCD chuyển đến
30.	Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
31.	Đăng ký XMCD không có chứng từ nguồn gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển
32.	Đăng ký XMCD mất một trong các giấy tờ đã kê trong hồ sơ di

	chuyên
33.	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3
34.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô
SỞ TÀI CHÍNH	
I	Lĩnh vực Quản lý ngân sách
1.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các đơn vị dự toán)
2.	Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)
II	Lĩnh vực Quản lý tài chính đầu tư
3.	Kê khai bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
I	Lĩnh vực Việc làm - an toàn lao động
1.	Xác nhận lao động là người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép
II	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương
2.	Đăng ký Nội quy lao động
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội – Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
3.	Công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật.
4.	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật.
IV	Lĩnh vực Dạy nghề
5.	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp
6.	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp
V	Lĩnh vực Chính sách có công
7.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
8.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công

	với cách mạng và con của họ
9.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
SỞ XÂY DỰNG	
I	Lĩnh vực Xây dựng
1.	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình
2.	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án
3.	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn
4.	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng
5.	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo
6.	Đánh giá hiện trạng công trình gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức do UBND tỉnh quản lý
7.	Cấp giấy phép công trình quảng cáo
8.	Cấp giấy phép di dời công trình
9.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo
10.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình
11.	Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ tại khu đô thị mới theo phân cấp của UBND tỉnh
12.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ
13.	Gia hạn giấy phép xây dựng
14.	Cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động
15.	Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đối với công trình cấp II, III không phân biệt nguồn vốn (trừ các công trình trong dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ xây dựng quyết định)
16.	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng
17.	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng
18.	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình
19.	Cấp lại hoặc bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng
20.	Cấp lại hoặc bổ sung chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng
21.	Cấp lại hoặc bổ sung chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng

	công trình
22.	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng Hạng 1
23.	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng Hạng 2
24.	Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng Hạng 2
25.	Nâng hạng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng Hạng 1
II	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng
26.	Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng
27.	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng
28.	Cấp giấy phép quy hoạch
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH	
I	Lĩnh vực văn hóa
29.	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (kể cả trường hợp không nhằm mục đích kinh doanh, phục vụ nội bộ)
30.	Cấp Giấy phép công diễn chương trình nghệ thuật, trình diễn thời trang
31.	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với các tổ chức thuộc địa phương)
32.	Thông báo về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu (áp dụng đối với trường hợp biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang của tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không bán vé, thu tiền; Biểu diễn nghệ thuật quần chúng)
II	Lĩnh vực quảng cáo
33.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
34.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
35.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

I	Lĩnh vực thành lập và phát triển doanh nghiệp
	Doanh nghiệp tư nhân
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
3.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp tư nhân
4.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp tư nhân
5.	Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
6.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp tư nhân
7.	Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân
8.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
9.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Toà án của doanh nghiệp tư nhân
10.	Tạm ngừng kinh doanh của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
11.	Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
12.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp tư nhân
13.	Đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân
14.	Đăng ký giải thể doanh nghiệp tư nhân
15.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... của doanh nghiệp tư nhân
16.	Thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp tư nhân
17.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế
18.	Đề nghị hiệu đính thông tin
	Công ty TNHH một thành viên
19.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (đổi

	với chủ sở hữu là cá nhân)
20.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức)
21.	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên
22.	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên
23.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty TNHH một thành viên
24.	Đăng ký lập địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên
25.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp của công ty TNHH một thành viên
26.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp
27.	Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH một thành viên
28.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên
29.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (trường hợp cho, tặng) của công ty TNHH một thành viên
30.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (trường hợp thừa kế) của công ty TNHH một thành viên
31.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên
32.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên
33.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên của công ty TNHH một thành viên
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án của công ty TNHH một thành viên
35.	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên
36.	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh của công ty TNHH một thành viên
37.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty TNHH một thành viên
38.	Đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của công ty TNHH

	một thành viên
39.	Đăng ký giải thể công ty TNHH một thành viên
40.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do mất, cháy...
41.	Thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký
42.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế
43.	Đề nghị hiệu đính thông tin
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên
44.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên
45.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
46.	Đăng ký địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
47.	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
48.	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
49.	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên
50.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
51.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký đổi tên doanh nghiệp Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
52.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
53.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
54.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
55.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên
56.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
57.	Đăng ký giải thể Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
58.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm

	kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên
59.	Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp
60.	Thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
61.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế
62.	Đề nghị hiệu đính thông tin
63.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do mất, cháy...
64.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án
65.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chia công ty
66.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở tách công ty
67.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở hợp nhất công ty
68.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở sáp nhập công ty
	Công ty Cổ phần
69.	Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
70.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty Cổ phần
71.	Đăng ký địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần
72.	Đăng ký chuyển đổi công ty công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thành công ty cổ phần
73.	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty cổ phần
74.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật công ty cổ phần
75.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký đổi tên doanh nghiệp
76.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp
77.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh
78.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi vốn điều

	lệ, tỷ lệ vốn góp
79.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cổ đông sáng lập công ty cổ phần
80.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần
81.	Đăng ký giải thể Công ty Cổ phần
82.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần
83.	Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện
84.	Thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
85.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế
86.	Đề nghị hiệu đính thông tin
87.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do mất, cháy...
88.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án
89.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở chia công ty
90.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở tách công ty
91.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở hợp nhất công ty
92.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở sáp nhập công ty
II	Lĩnh vực đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài
93.	Đăng ký cấp Giấy Chứng nhận đầu tư đối với Dự án đầu tư trong nước
94.	Thẩm tra cấp Giấy Chứng nhận đầu tư đối với Dự án đầu tư trong nước
95.	Đăng ký điều chỉnh Giấy Chứng nhận đầu tư trong nước
96.	Thẩm tra điều chỉnh Giấy Chứng nhận đầu tư trong nước
97.	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
98.	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và thuộc lĩnh vực đầu

	tư có điều kiện
99.	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
100.	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
101.	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
102.	Đăng ký lại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
103.	Đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư
SỞ NỘI VỤ	
I	Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ
1.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
2.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
3.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
4.	Thủ tục Hội tự giải thể
5.	Thủ tục đổi tên hội
6.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
7.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội trong lĩnh vực nội vụ
II	Lĩnh vực Công tác Thanh niên
8.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh
9.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh
SỞ CÔNG THƯƠNG	
I	Lĩnh vực: Điện lực
1.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện nông thôn có đăng ký kinh doanh tại địa phương
II	Lĩnh vực: Công nghiệp

2.	Đăng ký sử dụng VLNCN
III	Lĩnh vực: An toàn hóa chất
3.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện KTAT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
4.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện KTAT Hóa chất
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện KTAT Hóa chất
IV	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại
6.	Thông báo thực hiện khuyến mại
V	Lĩnh vực thương mại Quốc tế
7.	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
8.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
9.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác
10.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài
11.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy
12.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
13.	Gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
14.	Dự kiến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
15.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong các trường hợp theo đề nghị của thương nhân nước ngoài và được Sở Công Thương chấp thuận; thương nhân nước ngoài chấm dứt hoạt động; hết thời hạn mà không đề nghị gia hạn
16.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong các trường hợp hết thời hạn hoạt động mà không được Sở Công Thương chấp thuận gia hạn; bị thu hồi Giấy phép

VI	Lĩnh vực Xăng dầu
17.	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
18.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
19.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác
20.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài
21.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện – Trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy
22.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
23.	Gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
24.	Dự kiến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
25.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong các trường hợp theo đề nghị của thương nhân nước ngoài và được Sở Công Thương chấp thuận; thương nhân nước ngoài chấm dứt hoạt động; hết thời hạn mà không đề nghị gia hạn
26.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong các trường hợp hết thời hạn hoạt động mà không được Sở Công Thương chấp thuận gia hạn; bị thu hồi Giấy phép
27.	
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
I	Lĩnh vực Báo chí
1.	Tiếp nhận hồ sơ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí
2.	Cấp giấy phép hợp báo
3.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin
4.	Cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử (Internet) tổng hợp.

5.	Giấy phép thu chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)
6.	Văn phòng Đại diện, Văn phòng thường trú
7.	Chấp thuận phóng viên thường trú
II	Lĩnh vực Xuất bản
8.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
9.	Cấp giấy phép hoạt động In
10.	Cấp giấy phép In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài
11.	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
12.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
III	Lĩnh vực Bưu chính – Viễn thông
13.	Cấp giấy phép bưu chính(Trong phạm vi nội tỉnh)
14.	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính
15.	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình đối với tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá
16.	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây
IV	Lĩnh vực Thanh tra
17.	Giải quyết đơn khiếu nại của các tổ chức, cá nhân
18.	Giải quyết đơn tố cáo của các tổ chức, cá nhân
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP HUYỆN	
I	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
1.	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
3.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
4.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh
II	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã

1.	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã (HTX)
2.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc HTX
3.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc HTX (Trường hợp khác cấp huyện nhưng trong cùng 1 tỉnh)
4.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc HTX (Trường hợp tỉnh khác nơi đặt trụ sở chính)
5.	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của HTX
6.	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của HTX
7.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của HTX (khi chuyển trụ sở chính đến nơi khác trong tỉnh)
8.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của HTX (khi chuyển trụ sở chính sang tỉnh khác)
9.	Đăng ký thay đổi tên HTX
10.	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên
11.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của HTX
12.	Đăng ký thay đổi danh sách Ban quản trị HTX
13.	Đăng ký thay đổi Ban kiểm soát HTX
14.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ HTX
15.	Đăng ký điều lệ HTX sửa đổi
16.	Đăng ký Kinh doanh Hợp tác xã chia
17.	Đăng ký Kinh doanh Hợp tác xã tách
18.	Đăng ký Kinh doanh Hợp tác xã hợp nhất
19.	Đăng ký Kinh doanh Hợp tác xã sáp nhập
20.	Thông báo tạm ngừng hoạt động của HTX
21.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX khi mất
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX khi bị hư hỏng
24.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện HTX khi mất

25.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện HTX khi bị hỏng
III	Đăng ký kinh doanh bia rượu thuốc lá
1.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu
2.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
3.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
4.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
5.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
IV	Cấp phép vệ sinh an toàn thực phẩm
1.	Cấp giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm
V	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
1.	Cấp giấy phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị
2.	Cấp giấy phép xây dựng cho sửa chữa, cải tạo công trình
3.	Cấp giấy phép xây dựng cho sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại đô thị
4.	Cấp giấy phép di dời công trình
5.	Cấp giấy phép xây dựng tạm cho công trình
6.	Cấp giấy phép xây dựng tạm cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị
7.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình
8.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị
9.	Gia hạn giấy phép xây dựng
10.	Cấp lại giấy phép xây dựng
VI	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất
1.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

2.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
3.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
4.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất
VII	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
1.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
2.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
4.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
5.	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
6.	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý
7.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
8.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
VIII	Cấp giấy phép các hoạt động sử dụng vỉa hè, lề đường
1.	Cấp giấy phép thi công các công trình giao thông

2.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông
3.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
4.	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP XÃ	
I	Khai sinh
1.	Đăng ký khai sinh
2.	Đăng ký khai sinh quá hạn
3.	Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi
4.	Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú
5.	Đăng ký khai sinh cho trẻ chết sơ sinh
6.	Đăng ký lại việc sinh
II	Kết hôn
1.	Đăng ký kết hôn
2.	Đăng ký lại việc kết hôn
3.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
III	Đăng ký việc giám hộ
1.	Đăng ký việc giám hộ
2.	Đăng ký chấm dứt, thay đổi việc giám hộ
IV	Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
1.	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn (đối với những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt)
2.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
3.	Gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
4.	Cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
5.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
V	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
1.	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

2.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực
3.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực
4.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



